

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LAI CHÂU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày 17-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thắng, bà Lý Thị Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải -Thẩm tra viên TAND tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Toàn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lê Thị H, sinh năm 1976 tại tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKKHKT: Bản Mường Tè, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn T (đã chết) và con bà Tô Thị N, sinh năm 1945. Có chồng Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Thị H bị áp dụng biện pháp bảo lãnh từ ngày 14/11/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986 tại tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKKHKT: Khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và con bà Chu Thị C, sinh năm 1944; Có vợ Bùi Thị P, sinh năm 1990 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 bị tạm giam từ ngày 23/5/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Bùi Văn C1, sinh năm 1981, tại tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn T3 (đã chết) và con bà Chu Thị C2, sinh năm: 1953; Có vợ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984 (Là bị cáo trong cùng vụ án) và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Văn C1 bị tạm giam từ ngày 28/10/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Bị cáo Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984 tại tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1957 và con bà Ngô Thị V, sinh năm 1961; Có chồng Bùi Văn C1, sinh năm 1981(Là bị cáo trong cùng vụ án) và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thị H1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị H:*

1. Ông Nguyễn Mạnh T5 – Luật sư thuộc công ty L2. Địa chỉ: Phòng A, tòa A, khu đô thị T - N, quận T, thành phố Hà Nội. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Ngọc T6 – Luật sư thuộc công ty L3. Địa chỉ: P, đơn nguyên A, tòa nhà H, số C L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội. (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. (Hiện là bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh L trong một vụ án khác).(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Giữa tháng 4/2024, trong quá trình bán hàng tại bản Mường Tè, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu, Lê Thị H gặp một người phụ nữ giới thiệu quê ở tỉnh Phú Thọ (không xác định được nhân thân, lý lịch), được người phụ nữ này cho biết đang cần mua các cá thể Rùa đầu to rồi cho H số điện thoại, H ghi ra tờ giấy đề liên lạc. Đến cuối tháng 4/2024, tại bản Mường Tè, xã M, H mua được của một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lý lịch) 02 chi Gấu và khoảng 02 kg cá thể R đầu to với giá 7.000.000 đồng rồi cất tại quán tạp hoá của mình ở bản Mường Tè, xã M. Ngày 29/4/2024, thông qua các bị cáo Bùi Văn

C1, Nguyễn Thị H1, H gửi thùng xốp bên trong có các cá thể Rùa đầu to đã mua được nhờ C1, H1 vận chuyển về Vĩnh Phúc, sau đó H liên lạc với người mua hàng, nhưng R bị chết nên người mua không đến nhận, H dặn Hiền cất vào tủ cấp đông để tìm người mua khác.

Đầu tháng 5/2024, một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lý lịch) đến gặp H hỏi mua các cá thể Rùa đầu to và chi G, H đồng ý bán số Rùa đầu to đang cất ở Vĩnh Phúc cùng với 02 chi Gấu đang cất giấu tại nhà, được người đàn ông này đồng ý mua với giá 7.000.000 đồng và đặt cọc trước số tiền 5.000.000 đồng, H liên lạc qua điện thoại bảo H1 đem các cá thể Rùa đang cấp đông từ Vĩnh Phúc lên huyện M để bán gỡ vốn. Sáng 16/5/2024, C1, H1 lái xe chở theo thùng xốp bên trong có các cá thể Rùa đầu to từ tỉnh Vĩnh Phúc đến huyện M, đêm 17/5/2024, C1 đem thùng xốp đựng các cá thể Rùa đầu to để ở cửa hàng tạp hoá rồi thông báo cho H biết.

Sáng sớm ngày 18/5/2024, sau khi bốc hàng lên xe, H đưa cho C1 01 thùng xốp bên trong chứa các cá thể Rùa đầu to mà C1, H1 đã vận chuyển từ Vĩnh Phúc lên cùng với 02 chi Gấu và 01 can nhựa loại 05 lít bên trong chứa mật ong nhờ C1 chở về thị trấn M, huyện M có khách đến lấy thu hộ số tiền 21.400.000 đồng (trong đó là 2.000.000 đồng tiền còn lại bán Rùa đầu to và chi G sau khi đã trừ tiền đặt cọc, 1.400.000 đồng là tiền mật ong và 18.000.000 đồng tiền khách đặt cọc mua hàng khác). Sau đó C1, H1 phải vận chuyển hàng về Vĩnh Phúc nên để thùng xốp của H ở góc nhà mình rồi thông báo cho H biết, H liên lạc nhờ Nguyễn Văn T2 đến nhà H1, C1 lấy thùng xốp có đặc điểm như trên cùng can mật ong giao cho người mua và thu tiền. T2 liên lạc với H1 rồi điều khiển xe mô tô Honda biển kiểm soát 25M1-132.91 đến nhà H1 lấy thùng xốp bên trong có các cá thể Rùa đầu to, 02 chi Gấu cùng với 01 can mật ong, thông qua số điện thoại của người mua do H cung cấp để liên lạc hẹn địa điểm giao hàng. Đến hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày 18/5/2024, tại Km 284+100, Quốc lộ D thuộc địa phận Khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, trong lúc T2 đang chờ người mua đến nhận hàng thì bị tổ công tác Phòng PC03, Công an tỉnh L phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm 02 chi động vật có lông màu đen nghi là chi loài Gấu, 07 cá thể Rùa đã chết nghi là R đầu to cùng với một số đồ vật khác.

Cùng ngày 18/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Lê Thị H, trong quá trình khám xét thì Nguyễn Văn T1 là chồng của H có hành vi cản trở lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ, tẩu tán tang vật thu giữ dẫn đến việc khám xét bị gián đoạn, kéo dài, tổ công tác đã khống chế, bắt giữ Nguyễn Văn T1 về hành vi chống người thi hành công vụ và giải quyết trong một vụ án khác. Kết quả khám xét đã phát hiện thu giữ của Lê Thị H một số đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án, gồm: 01 cá

thể động vật đã chết nghi là Rùa đầu to; 01 cá thể động vật đã chết nghi Mèo rừng; 06 cá thể động vật đã chết nghi là loài Dúi; 01 cá thể động vật đã chết nghi Sóc bay; 01 cá thể động vật đã chết nghi là N1 cùng với một số đồ vật tài liệu khác. Lê Thị H khai nhận cá thể Rùa đầu to là của H, do hường bắt được ở suối rồi đem về nhà nhưng sau đó bị chết nên bị can cất vào tủ cấp đông; các cá thể còn lại là của H do một số người dân trong bản cho. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật.

* Tại Bản Kết luận giám định động vật số 829/STTNSV ngày 21/5/2024 của V1 thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, xác định:

- Xác định tên loài cho mẫu vật giám định:

+ 02 (hai) chi động vật có lông màu đen là của loài Gấu ngựa, có tên khoa học *U thibetanus*, thuộc lớp Thú (M).

+ 07 (bảy) cá thể Rùa đã chết là loài Rùa đầu to, có tên khoa học là P1, thuộc lớp Bò sát (Reptilia).

- Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

+ Loài Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*) và R đầu to (*Platysternon megacephalum*) có tên trong Phụ lục 1, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/07/2019 của Chính phủ.

+ Loài Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*) và R đầu to (*Platysternon megacephalum*) có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

+ Loài Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*) và R đầu to (*Platysternon megacephalum*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN, ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý C6.

+ 02 (hai) chi của loài Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*) là sản phẩm của loài động vật. ... Không đủ căn cứ khoa học để xác định 02 (hai) chi Gấu ngựa trong trưng cầu giám định trên là của cùng một cá thể.

* Tại Bản Kết luận giám định động vật số 891/STTNSV ngày 31/5/2024 của V1 thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, xác định:

- Xác định tên loài cho mẫu vật giám định:

+ 01 (một) cá thể động vật đã chết, còn lông (được đánh số thứ tự 06 khi giám định trực tiếp) là của loài Mèo rừng, có tên K, thuộc lớp Thú Mammalia, Bộ ăn thịt C3.

+ 06 (sáu) cá thể động vật đã chết, không còn lông (được đánh số thứ tự 1,2,3,4,5 và 7 khi giám định trực tiếp) là của loài Dúi mốc lớn, có tên K1, thuộc lớp Thú Mammalia, bộ G1.

+ 01 (một) cá thể động vật đã chết (được đánh số thứ tự 8 khi giám định trực tiếp) là của loài Rùa đầu to, có tên khoa học P, thuộc lớp Bò sát Reptilia.

+ 01 (một) cá thể động vật đã chết, còn nguyên lông (được đánh số thứ tự 9 khi giám định trực tiếp) là của loài Sóc sao bay có tên khoa học Petaurista elegans, thuộc lớp Thú Mammalia, bộ G2.

+ 01 (một) cá thể động vật đã chết, còn nguyên lông (được đánh số thứ tự 10 khi giám định trực tiếp) là của loài N1, có tên K2, thuộc lớp Thú Mammalia, bộ G2.

- Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

+ Loài Rùa đầu to (P) có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ.

+ Loài Rùa đầu to (P) có tên trong Nhóm IB, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

+ Loài Rùa đầu to (P) có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý C6.

+ Loài Mèo rừng (Prionailus bengalensis) có tên trong Nhóm IIB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

+ Loài Dúi mốc lớn (K1), N1 (K2) và Sóc bay sao (P2) không có tên trong Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 và 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

02 (hai) chi loài Gấu; 07 (bảy) cá thể loài Rùa đầu to đã chết thu giữ của Nguyễn Văn T2 vào ngày 18/5/2024.

01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh đen mang biển kiểm soát: 25M1-132.91; số khung: RLHJA392XMY184068; số máy: JA39E - 2302232.

01 (một) bao tải xác rắn màu xanh dương, 01 (một) bao tải xác rắn màu cam, 05 (năm) túi nilon màu xanh dương, 07 (bảy) túi nilon màu hồng và 01

(một) thùng xốp có nắp, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T2 vào ngày 18/5/2024.

(01) Một điện thoại Samsung Note 9, màu đen đã qua sử dụng; IMEI1: 352141103897001, IMEI2: 352142103897009, trong máy đang lắp 01 sim số 0965.029.688, thu giữ của Nguyễn Văn T2 vào ngày 18/5/2024.

01 (Một) can nhựa màu vàng, loại 5 lít, bên trong có đựng dung dịch màu vàng

01 (Một) tủ cấp đông, nhãn hiệu Hoà Phát đã cũ.

01 USB hiệu Kingston lưu trữ 43,7GB dữ liệu được niêm phong trong phong bì thư do V2 - Bộ C7 phát hành, được dán kín các mép. Tại mép dán có 02 hình dấu tròn đỏ của V2 và chữ ký đề tên: Đặng Ngọc S, Nguyễn Minh Đ.

01 máy điện thoại OPPO màu xanh đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư do V2 - Bộ C7 phát hành, được dán kín các mép. Tại mép dán có 02 hình dấu tròn đỏ của V2 và chữ ký đề tên: Đặng Ngọc S, Nguyễn Minh Đ.

01 máy điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư do V2 - Bộ C7 phát hành, được dán kín các mép. Tại mép dán có 02 hình dấu tròn đỏ của V2 và chữ ký đề tên: Đặng Ngọc S, Nguyễn Minh Đ. Ký hiệu A3.

01 máy điện thoại Samsung màu tím đã qua sử dụng. Được niêm phong trong 01 phong bì thư do V2 - Bộ C7 phát hành, được dán kín các mép. Tại mép dán có 02 hình dấu tròn đỏ của V2 và chữ ký đề tên: Đặng Ngọc S, Nguyễn Minh Đ. Ký hiệu A2.

01 (một) cá thể mèu rừng (bị cắt bỏ phần đầu); 06 (sáu) cá thể dúoi đã chết (bị cắt bỏ phần đầu) sau giám định và 01 (một) bao tải xác rắn màu cam, trên bao có chữ UREA (thu giữ theo biên bản truy tìm vật chứng tại nhà ông Đào Văn T7 ngày 18/5/2024).

Một niêm phong làm bằng thùng bìa catton màu vàng, trên nắp hộp dán tờ giấy A4 ghi dòng chữ “*Đồ vật, tài liệu thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại bờ sông Đ (cạnh đoạn đường K+600 QL4H) thuộc bản Huổi Tát, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu*”. Tại các mép mở của thùng có dán tờ giấy niêm phong (hai tờ giấy niêm phong) trên từng tờ giấy niêm phong đóng hai hình dấu tròn đỏ của UBND xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu và chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Minh Đ, Lê Đức T8, Võ Văn T9, Phìn Văn T10, Lò Văn B1, Đào Văn D, Lò Văn H2, Tống V, Lò Văn T11, Mào Văn Đ1

Một niêm phong được làm bằng hộp cát tông màu vàng xanh, có dòng chữ Pepsi, được dán kín các mép. Tại mặt trên thùng carton có dán tờ giấy A4 có dòng chữ “Đồ vật, tài liệu thu giữ tại bờ sông Đ (cạnh đoạn đường K+600

QL4H) thuộc bản Huồi Tát, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu. Tại các mép mở của thùng dán bốn mảnh giấy niêm phong, trên từng giấy niêm phong có hai hình dấu tròn đỏ của V2 - Bộ C7 và chữ ký, họ tên của Chủ Tuấn A, Lê Tùng L, Lê Thị Thu H3, Hoàng Ngọc M.

Sổ sách và tài liệu được niêm phong sau kiểm tra ngày 06/11/2024. Các sổ sách và các tài liệu còn lại được cho vào hộp cát tông màu nâu và dùng băng dính dán đề lên các mép dán. Trên hộp dán tờ giấy ghi "Sổ sách và tài liệu được niêm phong sau kiểm tra ngày 06/11/2024".

01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH2239, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Mặt trước phong bì ghi "Điện thoại nhãn hiệu OPPO được niêm phong sau kiểm tra ngày 06/11/2024" (thu giữ tại nhà ở L)

01 (Một) Điện thoại nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh đen được cho một phong bì thư (thu giữ của bị can Bùi Văn C1).

Số tiền 5.000.000 đồng (bị can Lê Thị H nộp tiền khắc phục hậu quả).

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-P1 ngày 07/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Văn T2, Bùi Văn C1, Nguyễn Thị H1 cùng về tội: "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Lê Thị H đều nhất trí như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*".

Về hình phạt chính đề nghị:

+ Bị cáo Lê Thị H: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 244, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt: 05 năm 06 tháng - 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Bị cáo Bùi Văn C1: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 244, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt: 05 năm – 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 28/10/2024.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T2: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 244; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS, xử phạt: 30 – 36 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu quản lý, giám sát trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng Điều 328 BLTTHS, trả tự do cho bị cáo tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

+ Bị cáo Nguyễn Thị H1: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 244, điểm s, t khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS, xử phạt: 30 - 36 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát trong thời gian chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị H phát biểu quan điểm bào chữa: Bản thân bị cáo từ quá trình điều tra đến tại phiên toà xét xử hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo đã khắc phục hậu quả là số tiền 5 triệu đồng đề nghị HĐXX xem xét coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS, mặt khác bị cáo có chồng đang chấp hành án trong một vụ án khác, bản thân bị cáo có tiền sử chấn thương sọ não, phải uống thuốc thường xuyên, hai con nhỏ sinh năm 2024, cần có sự chăm sóc của mẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ là điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 BLHS cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo H và các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Từ cuối tháng 4 năm 2024 đến ngày 18/5/2024, tại địa phận huyện M, tỉnh Lai Châu và tỉnh Vĩnh Phúc, các bị cáo Lê Thị H, Bùi Văn C1, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn T2 đã thực hiện hành vi tàng trữ, vận chuyển nhằm mục đích buôn bán trái phép các cá thể Rùa đầu to và chi Gấu ngựa (*Loài Gấu ngựa và R đầu to đều có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/07/2019 của Chính phủ; có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/09/2021 của Chính phủ; có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN, ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý C6*). Trong đó:

Bị cáo Lê Thị H thực hiện hành vi tàng trữ, vận chuyển nhằm mục đích buôn bán trái phép 08 cá thể Rùa đầu to và 02 chi Gấu ngựa, bao gồm 07 cá thể Rùa đầu to, 02 chi Gấu ngựa H giao cho Nguyễn Văn T2 đi bán và 01 cá thể Rùa đầu to Hường cất giấu trong tủ cấp đông tại nơi ở của mình ở bản Mường Tè, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ trong quá trình khám xét ngày 18/5/2024.

Các bị cáo Bùi Văn C1, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn T2 đã thực hiện hành vi tàng trữ, vận chuyển nhằm mục đích buôn bán trái phép 07 cá thể Rùa đầu to và 02 chi Gấu ngựa, trong đó Nguyễn Văn T2 là người trực tiếp vận chuyển nhằm mục đích bán nhưng chưa kịp thực hiện thì bị tổ công tác Phòng PC03 - Công an tỉnh L phát hiện, thu giữ vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 18/5/2024, tại Km 284+100, Quốc lộ D thuộc địa phận Khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Văn T2, Bùi Văn C1, Nguyễn Thị H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự. Vì vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Văn T2, Bùi Văn C1, Nguyễn Thị H1 về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Thị H đề nghị hội đồng xét xử khi lượng hình cần xem xét đến hoàn cảnh, nhận thức pháp luật của bị cáo đề cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, vì hám lời bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo H, C1, T2, H1 theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T2 đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai ra bị cáo H, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc điều tra vụ án, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T2 theo quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T2 có thân nhân là người có công với cách mạng được tặng bằng khen, được tặng bằng vàng danh dự, tám chữ vàng danh dự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T2. Bị cáo H đã nộp 05 triệu đồng khắc phục hậu quả theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 394909088019, đơn vị nhận tiền phòng cảnh sát kinh tế công an tỉnh L, ngoài ra bị cáo H còn có thân nhân có công với cách mạng và bị cáo ra đầu thú tại cơ quan điều tra nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị H1 có công văn số 143/Cv-CSMT ngày 02/4/2025 của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – công an tỉnh L về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1 do bị cáo đã phát hiện tố giác tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo C1 có văn bản xác nhận của chính quyền địa phương về việc cứu giúp người trong tình huống nguy hiểm nên tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Văn T2, Bùi Văn C1, Nguyễn Thị H1 đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thực hiện tội phạm với vai trò thực hành trong đó bị cáo H giữ vai trò chính, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc phạm tội (chuẩn bị cá thể rùa, chi gấu...) và phân công cho các bị cáo còn lại trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo C1 thực hiện tội phạm tích cực, có vai trò cao hơn bị cáo H1, T2. Bị cáo H1, T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có vai trò thứ yếu hơn, cả hai bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ

ràng. Bị cáo T2, H1 có 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX xem xét cho hai bị cáo mức án dưới khung hình phạt, bị cáo H1 có chồng là bị cáo C1 trong vụ án này, bị cáo có 02 con đang là học sinh, sinh viên, đều cần sự chăm sóc, chu cấp của gia đình; cần tạo điều kiện cho các bị cáo H1, T2 được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách theo Điều 65 Bộ luật Hình sự để hai bị cáo thấy được tính nhân đạo, nhân văn, khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo H có chồng đang chấp hành án trong một vụ án khác, con còn nhỏ; bị cáo H1 có chồng cùng là bị cáo trong vụ án, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ các điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy những vật là công cụ, phương tiện phạm tội:

+ 01 (Một) thùng xốp màu trắng, có nắp, tại vị trí tiếp giáp giữa nắp và thân thùng xốp có dán giấy niêm phong, trên từng mảnh giấy niêm phong được đóng hai hình dấu tròn của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam. Có chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Đức T8, Lê Tùng L, Nguyễn Trường S1, ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính trong suốt (theo hồ sơ bên trong là 02 (hai) chi loài Gấu; 07 (bảy) cá thể loài Rùa đầu to đã chết thu giữ của Nguyễn Văn T2 vào ngày 18/5/2024).

+ Một niêm phong được làm bằng túi nilon màu xanh dương, buộc kín miệng, miệng túi được dán một tờ giấy niêm phong, trên tờ giấy niêm phong được đóng hai hình dấu tròn của Công an thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, trên giấy niêm phong có chữ ký họ tên Lê Đức T8, Lê Tùng L, Tống Mạnh L1, Nguyễn Văn C4 và Nguyễn Văn T2, ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính màu trắng đè lên giấy niêm phong (theo hồ sơ bên trong là 01 (một) bao tải xác rắn màu xanh dương, 01 (một) bao tải xác rắn màu cam, 05 (năm) túi nilon màu xanh dương, 07 (bảy) túi nilon màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn T2 vào ngày 18/5/2024).

+ Một niêm phong làm bằng thùng bìa catton màu vàng, trên nắp hộp dán tờ giấy A4 ghi dòng chữ “Đồ vật, tài liệu thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại bờ sông Đ (cạnh đoạn đường K+600 QL4H) thuộc bản Huổi Tát, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu)”. Tại các mép mở của thùng có dán tờ giấy niêm phong (hai tờ giấy niêm phong) trên từng tờ giấy niêm phong đóng hai hình dấu tròn đỏ của UBND xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu và chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Minh Đ, Lê Đức T8, Võ Văn T9, Phìn Văn T10, Lò Văn B1,

Đào Văn D, Lò Văn H2, Tống V, Lò Văn T11, Mào Văn Đ1 (theo hồ sơ bên trong là chiếc hộp xốp màu trắng thu giữ tại bờ sông Đ ngày 18/5/2024).

+ Một niêm phong được làm bằng hộp cát tông màu vàng xanh, có dòng chữ Pepsi, được dán kín các mép. Tại mặt trên thùng carton có dán tờ giấy A4 có dòng chữ “Đồ vật, tài liệu thu giữ tại bờ sông Đ (cạnh đoạn đường K+600 QL4H) thuộc bản Huổi Tát, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu. Tại các mép mở của thùng dán bốn mảnh giấy niêm phong, trên từng giấy niêm phong có hai hình dấu tròn đỏ của V2 - Bộ C7 và chữ ký, họ tên của Chủ Tuấn A, Lê Tùng L, Lê Thị Thu H3, Hoàng Ngọc M.

+ 01 (Một) thùng xốp trắng, đầy kín nắp, dán kín miệng nắp bằng băng dính màu trong suốt. Trên miệng nắp dán một tờ giấy A4 “Đồ vật, tài liệu thu giữ tại khu đất nhà ông Đào Văn T7 thuộc bản N, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu” và “Đồ vật, tài liệu thu giữ tại bờ sông Đ (cạnh đoạn đường K+600 QL4H) thuộc bản Huổi Tát, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu”. Tại vị trí tiếp giáp giữa nắp và thân thùng xốp có dán hai mảnh giấy niêm phong, trên từng mảnh giấy niêm phong được đóng hai hình dấu tròn của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật – Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam, có chữ ký, họ tên của Chủ Tuấn A, Lê Tùng L, Nguyễn Trường S1, Phạm Thế C5, ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính màu trong suốt.

- Tịch thu hoá giá, nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh đen mang biển kiểm soát: 25M1-132.91; số khung: RLHJA392XMY184068; số máy: JA39E – 2302232

+ 01 điện thoại Samsun Note 9, màu đen đã qua sử dụng; IMEI1: 352141103897001, IMEI2: 352142103897009, trong máy đang lắp 01 sim số 0965.029.688, thu giữ của Nguyễn Văn T2 vào ngày 18/5/2024+ Số tiền 5.000.000 đồng (thu giữ của bị cáo Lê Thị H)

+ 01 máy điện thoại OPPO, màu xanh, không có thẻ sim, điện thoại có mặt khóa màn hình (không xác định được mặt khóa) đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư do V2 - Bộ C7 phát hành, được dán kín các mép. Tại mép dán có 02 hình dấu tròn đỏ của V2 và chữ ký đề tên: Đặng Ngọc S, Nguyễn Minh Đ.

+ 01 (Một) tủ cấp đông màu trắng, nhãn hiệu Hoà Phát đã cũ.

+ 01 (Một) Điện thoại nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh đen được cho một phong bì thư. Mặt trước ghi "Điện thoại di động của bị can Bùi Văn C1, vụ án Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm". Mặt sau tại mép mở của phong bì có dán tờ giấy niêm phong có đóng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh L, trên giấy niêm phong có chữ ký họ tên của Lê Đức T8, Lê Tùng L, Mào Văn Y và Bùi Văn C1 và dùng băng dính trắng dán đè lên giấy niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị H:

+ 01 (Một) can nhựa màu vàng, loại 5 lít, bên trong có đựng dung dịch màu vàng (thu giữ của Nguyễn Văn T2 vào ngày 18/5/2024 theo T2 khai là can mật ong).

+ Sổ sách và tài liệu được niêm phong sau kiểm tra ngày 06/11/2024. Các sổ sách và các tài liệu còn lại được cho vào hộp cát tông màu nâu và dùng băng dính dán đề lên các mép dán. Trên hộp dán tờ giấy ghi "Sổ sách và tài liệu được niêm phong sau kiểm tra ngày 06/11/2024" – thu giữ của Lê Thị H. Tại vị trí mép hở hộp dán các tờ giấy niêm phong được đóng 02 hình dấu tròn phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh L ở hai đầu, trên giấy niêm phong có chữ ký họ tên Nguyễn Văn T12, Lê Đức T8, Khuất Thị T13, Nguyễn Hữu Quốc T14, Nguyễn Mạnh T5, Lê Thị H và dùng băng dính trắng dán đề lên giấy niêm phong.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH2239, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T1:

+ 01 máy điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng

+ 01 máy điện thoại Samsung, màu tím, đã qua sử dụng.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Kingston lưu trữ 43,7GB dữ liệu được niêm phong trong phong bì thư do V2 - Bộ C7 phát hành, được dán kín các mép.

[5] Về án phí hình sự: Áp dụng quy định tại điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo **Lê Thị H, Nguyễn Văn T2, Bùi Văn C1, Nguyễn Thị H1** phạm tội: ***“Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”***.

2/ Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 244, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị H 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 244, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn C1 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ bị tạm giam 28/10/2024.

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 244; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 244, điểm s, t khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

(Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

3/ Về xử lý vật chứng.

Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy những vật là công cụ, phương tiện phạm tội:

+ 01 (Một) thùng xốp màu trắng, có nắp, tại vị trí tiếp giáp giữa nắp và thân thùng xốp có dán giấy niêm phong, trên từng mảnh giấy niêm phong được đóng hai hình dấu tròn của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam. Có chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Đức T8, Lê Tùng L, Nguyễn Trường S1, ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính trong suốt *(theo hồ sơ bên trong là 02 (hai) chi loài Gấu; 07 (bảy) cá thể loài Rùa đầu to đã chết thu giữ của Nguyễn Văn T2 vào ngày 18/5/2024).*

+ Một niêm phong được làm bằng túi nilon màu xanh dương, buộc kín miệng, miệng túi được dán một tờ giấy niêm phong, trên tờ giấy niêm phong được đóng hai hình dấu tròn của Công an thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, trên giấy niêm phong có chữ ký họ tên Lê Đức T8, Lê Tùng L, Tống Mạnh L1, Nguyễn Văn C4 và Nguyễn Văn T2, ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính màu trắng đè lên giấy niêm phong *(theo hồ sơ bên trong là 01 (một) bao tải xác rắn màu xanh dương, 01 (một) bao tải xác rắn màu cam, 05 (năm) túi nilon màu xanh dương, 07 (bảy) túi nilon màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn T2 vào ngày 18/5/2024).*

+ Một niêm phong làm bằng thùng bìa catton màu vàng, trên nắp hộp dán tờ giấy A4 ghi dòng chữ “Đồ vật, tài liệu thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại bờ sông Đ (cạnh đoạn đường K+600 QL4H) thuộc bản Huổi Tát, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu”. Tại các mép mở của thùng có dán tờ giấy niêm phong (hai tờ giấy niêm phong) trên từng tờ giấy niêm phong đóng hai hình dấu tròn đỏ của UBND xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu và chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Minh Đ, Lê Đức T8, Võ Văn T9, Phìn Văn T10, Lò Văn B1, Dao Văn D, Lò Văn H2, Tống V, Lò Văn T11, Mào Văn Đ1 *(theo hồ sơ bên trong là chiếc hộp xốp màu trắng thu giữ tại bờ sông Đ ngày 18/5/2024).*

+ Một niêm phong được làm bằng hộp cát tông màu vàng xanh, có dòng chữ Pepsi, được dán kín các mép. Tại mặt trên thùng carton có dán tờ giấy A4 có dòng chữ “Đồ vật, tài liệu thu giữ tại bờ sông Đ (cạnh đoạn đường K+600 QL4H) thuộc bản Huổi Tát, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu. Tại các mép mở của thùng dán bốn mảnh giấy niêm phong, trên từng giấy niêm phong có hai hình dấu tròn đỏ của V2 - Bộ C7 và chữ ký, họ tên của Chủ Tuấn A, Lê Tùng L, Lê Thị Thu H3, Hoàng Ngọc M.

+ 01 (Một) thùng xốp trắng, đáy kín nắp, dán kín miệng nắp bằng băng dính màu trong suốt. Trên miệng nắp dán một tờ giấy A4 “Đồ vật, tài liệu thu giữ tại khu đất nhà ông Đào Văn T7 thuộc bản N, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu” và “Đồ vật, tài liệu thu giữ tại bờ sông Đ (cạnh đoạn đường K+600 QL4H) thuộc bản Huổi Tát, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu”. Tại vị trí tiếp giáp giữa nắp và thân thùng xốp có dán hai mảnh giấy niêm phong, trên từng mảnh giấy niêm phong được đóng hai hình dấu tròn của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật – Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam, có chữ ký, họ tên của Chủ Tuấn A, Lê Tùng L, Nguyễn Trường S1, Phạm Thế C5, ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính màu trong suốt.

- Tịch thu hoá giá, nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh đen mang biển kiểm soát: 25M1-132.91; số khung: RLHJA392XMY184068; số máy: JA39E – 2302232

+ 01 điện thoại Samsun Note 9, màu đen đã qua sử dụng; IMEI1: 352141103897001, IMEI2: 352142103897009, trong máy đang lắp 01 sim số 0965.029.688, thu giữ của Nguyễn Văn T2 vào ngày 18/5/2024+ Số tiền 5.000.000 đồng (thu giữ của bị cáo Lê Thị H)

+ 01 máy điện thoại OPPO, màu xanh, không có thẻ sim, điện thoại có mặt khóa màn hình (không xác định được mật khẩu) đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư do V2 - Bộ C7 phát hành, được dán kín các mép. Tại mép dán có 02 hình dấu tròn đỏ của V2 và chữ ký đề tên: Đặng Ngọc S, Nguyễn Minh Đ.

+ 01 (Một) tủ cấp đông màu trắng, nhãn hiệu Hoà Phát đã cũ.

+ 01 (Một) Điện thoại nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh đen được cho một phong bì thư. Mặt trước ghi "Điện thoại di động của bị can Bùi Văn C1, vụ án Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm". Mặt sau tại mép mở của phong bì có dán tờ giấy niêm phong có đóng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh L, trên giấy niêm phong có chữ ký họ tên của Lê Đức T8, Lê Tùng L, Mào Văn Y và Bùi Văn C1 và dùng băng dính trắng dán đè lên giấy niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị H:

+ 01 (Một) can nhựa màu vàng, loại 5 lít, bên trong có đựng dung dịch màu vàng (thu giữ của Nguyễn Văn T2 vào ngày 18/5/2024 theo T2 khai là can mật ong).

+ Sổ sách và tài liệu được niêm phong sau kiểm tra ngày 06/11/2024. Các sổ sách và các tài liệu còn lại được cho vào hộp cát tông màu nâu và dùng băng dính dán đề lên các mép dán. Trên hộp dán tờ giấy ghi "Sổ sách và tài liệu được niêm phong sau kiểm tra ngày 06/11/2024" – thu giữ của Lê Thị H. Tại vị trí mép hở hộp dán các tờ giấy niêm phong được đóng 02 hình dấu tròn phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh L ở hai đầu, trên giấy niêm phong có chữ ký họ tên Nguyễn Văn T12, Lê Đức T8, Khuất Thị T13, Nguyễn Hữu Quốc T14, Nguyễn Mạnh T5, Lê Thị H và dùng băng dính trắng dán đề lên giấy niêm phong.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH2239, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T1:

+ 01 máy điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng

+ 01 máy điện thoại Samsung, màu tím, đã qua sử dụng.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Kingston lưu trữ 43,7GB dữ liệu được niêm phong trong phong bì thư do V2 - Bộ C7 phát hành, được dán kín các mép.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 15 giờ 35 phút ngày 09/01/2025 giữa cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu và Công an tỉnh L).

4/ Án phí:

Các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Văn T2, Bùi Văn C1, Nguyễn Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC,VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (PV06);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải